TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 20/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Quang Năng

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 241/2022/HNGĐ-ST ngày 18/11/2022; về việc "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật", theo Quyết định mở phiên họp số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023, bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Đặng Duy K; sinh ngày 06/8/1987; Hộ chiếu số K0476397; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện cư trú tại: Số A Panoarma ave C, NSW 2166, Úc (Vắng mặt tại phiên họp).

2. Chị Nguyễn Thị V; sinh ngày 10/8/1992; Hộ chiếu số B7844866; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện cư trú tại: Số A, Lord street, C, NSW 2166, Úc (Vắng mặt tại phiên họp).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.(Vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, Bản tự khai cũng như các tài liệu khác có tại hồ sơ, anh Đặng Duy K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị V sau một thời gian quen biết đã đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn nhưng không hạnh phúc. Sau đó, anh mới phát hiện chị V đã lừa dối anh vì tại thời điểm kết hôn với anh thì đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa chị V và anh Milan F. Vì vậy, anh làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh hủy kết hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị V do bị lừa dối khi kết hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ sống chung, anh và chị Nguyễn Thị V có 01 con chung là Đặng Nguyễn Thảo T, sinh ngày 20/7/2012. Anh yêu cầu giao con chung cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Chị Nguyễn Thị V trình bày thống nhất với anh Đặng Duy K về thời gian và địa điểm kết hôn. Đồng thời xác nhận, tại thời điểm kết hôn với anh Đặng Duy K thì đang là vợ chồng hợp pháp với anh Milan F vì vậy đồng ý với yêu cầu hủy kết hôn giữa chị và anh Đặng Duy K.

Về con chung: Thống nhất với anh Đặng Duy K có 01 con chung Đặng Nguyễn Thảo T, sinh ngày 20/7/2012. Chị đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị chưa về nước nhờ mẹ đẻ là bà Trương Thị L thay chị chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã T, huyện L trình bày bằng văn bản: Anh Đặng Duy K và chị Nguyễn Thị V đăng ký kết hôn tại Ủy ban vào ngày 14/01/2013, Số đăng ký kết hôn số 09, quyển số 01/2013 (hiện đang lưu trên hệ thống phần mềm hộ tịch quốc gia). Trước đó chị Nguyễn Thị V đã kết hôn và sinh sống cùng chồng (anh Milan F), nên việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Duy K là trái pháp luật, vì vậy Ủy ban nhân dân xã Đ với việc hủy kết hôn giữa anh Đặng Duy K và chị Nguyễn Thị V và từ chối tham gia tố tụng.

Con chung Đặng Nguyễn Thảo T có nguyện vọng được ở với mẹ và và ngoại là chị Nguyễn Thị V và bà Trương Thị L.

Người tham gia tố tụng khác bà Trương Thị L có đơn tự nguyện chăm sóc cháu Đặng Nguyễn Thảo T thay chị Nguyễn Thị V và không có yêu cầu gì về tiền cấp dưỡng.

Người được ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ cho anh Đặng Duy K và chị Nguyễn Thị V là chị Nguyễn Thị Thu H đồng ý giao nhận các văn bản tố tụng cho anh K và chị V.

Tại phiên họp, những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 4, 9

10, 16, 17; 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000. Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10, ngày 09/6/2000; Các Điều 29, 35, 37, 361, 367, 370, 371, 372, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đặng Duy K và chị Nguyễn Thị V. Giao con chung cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân và gia đình của anh Đặng Duy K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Đặng Duy K và chị Nguyễn Thị V và có nơi đăng ký hộ khẩu trước khi xuất cảnh tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang cư trú tại nước ngoài, đều có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh hủy kết hôn trái pháp luật. Căn cứ quy định tại các Điều 29, 35, 37, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Tại phiên họp, các đương sự vắng mặt nhưng đều có yêu cầu được vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sư; Tòa án mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân và gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2.] Về nội dung:

Ngày 14/01/2013 anh Đặng Duy K và chị Nguyễn Thị V được ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, tại thời điểm này chị Nguyễn Thị V vẫn đang là vợ chồng hợp pháp với anh Milan F (bút lục số 49 có tại hồ sơ). Như vậy, việc kết hôn giữa anh K và chị V đã vi phạm khoản 1 Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Anh Đặng Duy K không biết việc chị V và anh Milan F đã kết hôn. Như vậy, anh K đã bị "lừa dối kết hôn".

Chị Nguyễn Thị V thừa nhận tại thời điểm đăng ký kết hôn với anh K đã có hành vi che dấu và khai báo gian dối về tình trạng hôn nhân với anh K và cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn. Việc làm của chị V là vi phạm vào khoản 2 Điều 4 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, nên chị đồng ý với yêu cầu hủy giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã cấp cho chị và anh Đặng Duy K.

Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định "*Việc kết hôn bị cấm trong những trường hợp sau đây:1. Người đang có vợ hoặc có chồng.....".* Đối chiếu điều luật trên thì cuộc hôn nhân giữa anh Đặng Duy K và chị Nguyễn Thị V đã vi phạm vào điều cấm. Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của anh K được sự đồng ý của chị V và của cơ quan thực hiện việc đăng ký- Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, nên cần được chấp nhận.

Về con chung: Anh Đặng Duy K và chị Nguyễn Thị V đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con chung và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Việc thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ quy định tại Điều 35; 37 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, công nhận sự tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm của anh Đặng Duy K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 4, 9 10, 16, 17; 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000. Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành luật hôn nhân gia đình năm 2000; Các Điều 29, 35, 37, 361, 367, 370, 371, 372, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35; 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đặng Duy K và chị Nguyễn Thị V.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Nguyễn Thảo T, sinh ngày 20/7/2012 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đặng Duy K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Trong thời gian chị V chưa về nước, ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị L thay chị Nguyễn Thị V chăm sóc con chung Đặng Nguyễn Thảo T.

2. Về lệ phí: Anh Đặng Duy K phải nộp 300.000đ lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 0000395 ngày 17/11/2022 của Cục thi hành án tỉnh Hà Tĩnh).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Đặng Duy K và chị Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn một tháng; Ủy ban nhân dân xã T, huyện L có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị đối với Quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị đối với Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao;*
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh (2 bản);*
- *Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;*
- *UBND nơi thực hiện ĐKKH*
- *Sở Tư pháp Hà Tĩnh;*
- *Đương sự ;*
- *Lưu HS, TDS.*

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Quang Năng